

TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BA
NHÀ ĐẤT

I- PHẦN TƯ KÊ KHAI

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân:

CMND số

ngày

Nơi cấp

- Địa chỉ cư trú Xóm Công Trường - Ngõ 10 - Ngõ 10
Chân - Thị xã Hải Dương - Hải Phòng

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân

CMND số

ngày

Nơi cấp

- Địa chỉ cư trú

Chi cục Thuế thị xã Hải Dương
Hải Phòng

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thừa kế...)

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà

Không

diện tích

69,3 m²

+ Chất lượng nhà

- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch

+ Diện tích đất chuyển dịch

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất

ao

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường

15.000.000,00

(Mười năm triệu chẵn)

Ngày 20 tháng 01 năm 1995

Người khai
(Kí, ghi rõ họ, tên)

Tuan

Bm van Tuan 24

II- PHẦN KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ CỦA
CƠ QUAN THUẾ

1/ Họ và tên cán bộ kiểm tra Ngô Thanh Chí

2/ Thực trạng nhà đất:

- Nhà

+ Loại nhà Khoy diện tích 62.3

+ Chất lượng nhà ---

- Đất

+ Diện tích đất chuyển dịch 62.3

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất 92

3/ Trị giá nhà đất theo giá thị trường 15.000.000

4/ Thuế suất 2%

5/ Lệ phí trước bạ phải nộp: 300.000 đồng

Viết bằng chữ (Ba trăm ngàn đồng)

Ngày 20 tháng 1 năm 1995
Trưởng phòng thuế
Duyệt, ký

Xuân

Ngày 20 tháng 1 năm 1995
Cán bộ kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phê
Ngô Thanh Chí

HỢP ĐỒNG BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: *Bùi Văn Lương* tuổi: *67* CMTND số: *144249.137*
- Nghề nghiệp: *Huế trí*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Cũ Trại, Ngõ Cầu, Rm*
- Họ và tên vợ: *Nguyễn Thị Hân* tuổi: *67* CMTND số:
- Nghề nghiệp: *Nội trợ*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Cũ Trại, Ngõ Cầu, Rm*
- Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: \ phố: *Xóm Cũ Trại*
- Phường: *Xã Ngõ Cầu* Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số:
Tờ bản đồ số: \ diện tích đất theo giấy cấp: *404* m².

Các bất động sản đem bán và phân diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua gồm: nhà chính: \ m², nhà phụ: \ m² thuộc thửa đất số: \

Tờ bản đồ số: \ diện tích đất chuyển dịch: *69,3* m²

- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch

Chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở.

- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)

- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:

*- Giấy cho phép sử dụng đất số: 870/CA-XD
do UBND Thị xã Hải Dương cấp ngày 24.4.1985.*

BÊN MUA

- Họ và tên chồng: *Bùi Văn Tuấn (Tân)* tuổi: *24* CMTND số: *150184*
- Nghề nghiệp: *Cán bộ chi cục thuế Thị xã Hải Dương*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể công nhân*
- Họ và tên vợ: \ tuổi CMTND số:
- Nghề nghiệp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên hợp đồng này.

- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: *15.000.000* đ.

- Viết bằng chữ: *Mười lăm triệu đồng chẵn*

Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.

- Trị giá tài sản chuyển dịch tại thời điểm trước đây: 15.000.000đ
 Viết bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn
 Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này;
 - Hợp đồng này được lập thành 04 bản có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 27 tháng 1 năm 1995
 NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

CHỨNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 27 tháng 1 năm 1995

Tôi: Trần Văn Quý chức vụ: Công chứng viên

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

- Ông: Bùi Văn Kiển tuổi 67 CMTND số: 141249137
 cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Kim Cũ Trại, Xã Ngọc Châu, Huyện
 - Bà: Nguyễn Thị Nam tuổi 67 CMTND số: 141249137
 cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Kim Cũ Trại, Xã Ngọc Châu, Huyện
 - Ông: Bùi Văn Tuấn (Trần) tuổi 24 CMTND số: 150197
 cấp tại: Cục Thuế Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Tập thể chi cục thuế Thị xã Hải Hưng
 - Bà: Trần Thị Ngọc tuổi 24 CMTND số: 150197
 cấp tại: Cục Thuế Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi. Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ lưu
 - Quyền số: 04
 - Trang số: 132
 - Số T.Ư: 1400
 - Thu lệ phí công chứng

CHỮ KÝ VÀ HỌ TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN,
 TRẦN VĂN QUÝ

CÔNG CHỨNG VIÊN,
 TRẦN VĂN QUÝ



(Năm chẵn ngàn đồng chẵn)

Số: 210/CD.XD

GIẤY CHO PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI

Ủy ban nhân dân thị xã Hải Dương

1- Cho phép ông bà Bùi Văn Xứng tuổi 60
Địa chỉ phố Công Trường số nhà 19
Được phép sử dụng tạm thời những thửa đất, ruộng công hay vắng chủ kể sau đây:

A - RUỘNG ĐẤT HỒ AO

Vị trí ruộng đất hồ ao	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại ruộng đất hồ ao
<u>Xóm Công Trường</u> <u>(Xã Ngọc Châu)</u>			<u>409 m²</u> <u>19m x 20.5m</u> <u>(Phần hình chữ nhật vuông)</u> <u>(Trên đất 400 m²)</u>	<u>Đất công</u>

B - NHỮNG BẤT ĐỘNG SẢN CÓ TRÊN MẶT ĐẤT

Một chòi xây tập nài (một tầng) + bếp + ri

2- Ông bà Bùi Văn Xứng có quyền sử dụng, khi không dùng nữa thì phải đăng ký, trả lại cho phòng nhà đất và công trình công cộng thị xã không được tự động chuyển nhượng lại ruộng đất hồ ao cho người khác.

3- Trong thời gian ông bà Xứng sử dụng ruộng đất hồ ao, còn có trách nhiệm bảo vệ những bất động sản có trên mặt đất, tuyệt đối không được phá hủy, chấp hành các chính sách thuế khóa và thả lệ về quản lý đất đai và bất động sản có trên mặt đất ở thị xã, thành phố.

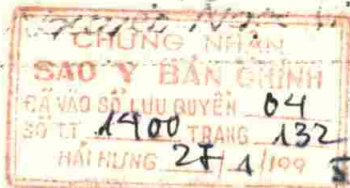
4- Giấy cho phép làm thành 2 bản

- Một bản đương sự giữ

- Một bản lưu phòng quản lý nhà đất thị xã

Hải Dương, ngày 17 tháng 7 năm 1985

UBND thị xã Hải Dương



CÔNG CHỨNG VIỆN
TRẦN-VĂN-QUÝ

II- PHẦN KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ CỦA
CƠ QUAN THUẾ

1/ Họ và tên cán bộ kiểm tra Ngô Thanh Bình

2/ Thực trạng nhà đất:

- Nhà

+ Loại nhà _____ diện tích _____

+ Chất lượng nhà _____

- Đất

+ Diện tích đất chuyển dịch _____ 67,9 _____

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất _____ 64-424 _____

3/ Trị giá nhà đất theo giá thị trường 15.000.000,00

4/ Thuế suất _____ 2% _____ %

5/ Lệ phí trước bạ phải nộp: 300.000,00 đồng

Viết bằng chữ _____ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) _____

Ngày 6 tháng 2 năm 1995
Trưởng phòng thuế
Duyệt, ký

Xuân

Ngày 6 tháng 2 năm 1995
Cán bộ kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngô Thanh Bình

**TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BA
NHÀ ĐẤT**

I- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân: Buôn Dân Xương

CMND số _____ ngày _____ Nơi cấp _____

- Địa chỉ cư trú Xóm Gông Trông - Thị xã Ngạc Châu - Thị xã H.Đ

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân Phạm Thị Chung

CMND số 141626595 ngày 11/5/1990 Nơi cấp Lạng Sơn - Tỉnh H.17

- Địa chỉ cư trú Khu tập thể E4 chính - Xóm Trám 3e - Ngạc Châu - TXND

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

20/01/1995

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thuê kè...)

Thuê đất

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà _____ diện tích _____

+ Chất lượng nhà _____

- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch _____

+ Diện tích đất chuyển dịch _____ 679m²

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất _____

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường 15.200.000.000

(Mười lăm triệu - nghìn năm trăm) / 1

Ngày 20 tháng 01 năm 1995

Người khai
(Kí, ghi rõ họ, tên)

Chung

Phạm Thị Chung

HỢP ĐỒNG

BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: *Bùi Văn Kiển* tuổi: *67* CMTND số: *14424913*
- Nghề nghiệp: *Huế tác*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Cội Trứng, Xã Ngọc Châu, RĐ*
- Họ và tên vợ: *Nguyễn Thị Hoàn* tuổi: *67* CMTND số: **
- Nghề nghiệp: *Nội trợ*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Cội Trứng, Xã Ngọc Châu, RĐ*
- Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: ** phố: *Xóm Cội Trứng*
- Phường: *Xã Ngọc Châu* Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số: **
- Tờ bản đồ số: ** diện tích đất theo giấy cấp: *404* m².
- Các bất động sản đem bán và phân diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua gồm: nhà chính: ** m², nhà phụ: ** m² thuộc thửa đất số: **
- Tờ bản đồ số: ** diện tích đất chuyển dịch: *62,9* m²
- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch
- *Chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở.*
- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)
- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:

- *Giấy cho phép sử dụng làm kho, số: 870/CD-XD*
do UBND Thị xã Hải Dương cấp ngày 24-4-1995.

BÊN MUA

- Họ và tên chồng: *Lai Văn Hiến* tuổi: *38* CMTND số: **
- Nghề nghiệp: *Nghỉ hưu*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể tại chính - Trại 30, Ngọc Châu*
- Họ và tên vợ: *Phạm Thị Chung* tuổi: *38* CMTND số: *144626555*
- Nghề nghiệp: *Cán bộ tại Trại chính và gia đình*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể tại chính, Trại 30, Ngọc Châu*
- Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên hợp đồng này.
- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: *15.000.000,00*
- Viết bằng chữ: *Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.

- Trị giá tài sản chuyển dịch tại thời điểm trước bạ 15.000.000

Viết bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn

Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này:

- Hợp đồng này được lập thành 01 bản có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 6 tháng 2 năm 1995

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

Bùi Văn Lương

Chung Phạm Thị Chung

CHỦNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 6 tháng 2 năm 1995

Tôi: Trần Văn Quý chức vụ: Công chứng viên

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

- Ông: Bùi Văn Lương tuổi 67 CMTND số: 141215157
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Khu Cự Tráng, Xã Ngọc Châu, Đ.Đ.

- Bà: Nguyễn Thị Hân tuổi 67 CMTND số: 141215157
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Khu Cự Tráng, Xã Ngọc Châu, Đ.Đ.

- Ông: Trần Văn Quý tuổi 38 CMTND số: 141626525
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Tập thể Sở Tài Chính - Khu vực Đ.Đ. Ngọc Châu, Đ.Đ.

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi. Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ lưu

- Quyền số: 03

- Trang số: 132

- Số T. lệ: 1401

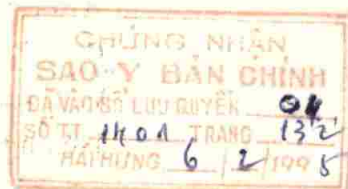
- Thu lệ phí công chứng

(Năm chực ngàn đồng chẵn)

CHỮ KÝ VÀ HO TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG



Trần Văn Quý
CÔNG CHỨNG VIÊN



AN NHÂN DÂN
HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
SỐ 1/335 CHỨNG
THỜI 04/11/85
HÀNG 6/1/85

Số: 210/CD.XD

GIẤY CHO PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI

Ủy ban nhân dân thị xã Hải Dương

1- Cho phép ông bà Bùi Văn Xương (tên)

Địa chỉ: phố Công Trường số nhà 19 phường 1

Được phép sử dụng tạm thời những thửa đất, ruộng công hay vắng chủ kê sau đây:

A - RUỘNG ĐẤT HỒ AO

Vị trí ruộng đất hồ ao	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại ruộng đất hồ ao
<u>Xóm Công Trường (Xã Ngọc Chanh)</u>			<u>404 m²</u>	<u>Đất công</u>
			<u>19m x 20.5m</u>	
			<u>(bốn trăm lẻ bốn mét vuông)</u>	
			<u>(Trên 100 m²)</u>	

B - NHỮNG BẤT ĐỘNG SẢN CÓ TRÊN MẶT ĐẤT

Một nhà xây lớp gạch (một tầng) + bếp + xi

2- Ông bà Bùi Văn Xương có quyền sử dụng, khi không dùng nữa thì phải đăng ký, trả lại cho phòng nhà đất và công trình công cộng thị xã không được tự động chuyển nhượng lại ruộng đất hồ ao cho người khác.

3- Trong thời gian ông bà Xương sử dụng ruộng đất hồ ao, còn có trách nhiệm bảo vệ những bất động sản có trên mặt đất, tuyệt đối không được phá hủy, chấp hành các chính sách thuế khóa và thủ tục về quản lý đất đai và bất động sản có trên mặt đất ở thị xã, thành phố.

4- Giấy cho phép làm thành 2 bản

- Một bản đương sự giữ

- Một bản lưu phòng quản lý nhà đất thị xã

Hải Dương, ngày 14 tháng 4 năm 1985

Ủy ban nhân dân thị xã Hải Dương

CS-Q.Ư. Q. HỒN

Nguyễn Ngọc Việt

Nguyễn Ngọc Việt



K.T. CHỦ TỊCH

Trần Văn Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẦN VĂN QUÝ

TỜ KHAI NỘP THUẾ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

A- PHẦN TỰ KÊ KHAI

- 1/ Họ tên người chuyển quyền sử dụng đất:
(Tên tổ chức, nếu là tổ chức) Đoàn Văn Xương
- 2/ Địa chỉ Xóm Cống háng xã Ngọc Châu Thị xã Hải Hưng
- 3/ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 870/100.XD ngày 24 tháng 4 năm 1985 do Ủy ban nhân dân thị xã cấp)
(cơ quan cấp)
- Lô đất số _____ số địa chính (hay bản đồ địa chính xã phường, thị trấn) _____
- 4/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng _____ m²
- Chuyển nhượng _____ 67,9 m²
- Chuyển đổi _____ m²
- 5/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất _____ ao hồ
- 6/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa _____
- 7/ Đất chuyển quyền sử dụng đất lên thứ _____ I
- 8/ Giấy phép thay đổi mục đích sử dụng đất (nếu có) _____
- 9/ Trị giá đất hoặc chênh lệch chuyển đổi (nếu có) _____

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật và hợp pháp và xin nộp thuế đầy đủ đúng hạn ./.

KÁC NHAN VÀ NGƯỜI KHAI CỦA
UBND XÃ, PHƯỜNG. Ngọc Châu
(Ký, đóng dấu)

Ngày 20 tháng 7 năm 1995
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Vĩnh

Bùi Văn Lợi

TỜ KHAI NỘP THUẾ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

A- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1/ Họ tên người chuyển quyền sử dụng đất:

(Tên tổ chức, nếu là tổ chức)

Bưu viễn Hưng

2/ Địa chỉ Đoàn Công nhân Xã Ngọc Châu TXHTD

3/ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 870/PR ngày 24/4/95
tháng 4 năm 1995 do UBND TXHTD cấp
(cơ quan cấp)

Lô đất số _____ số địa chính (hay bản đồ địa chính xã
phường, thị trấn) _____

4/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng _____ m²

- Chuyển nhượng _____ m²

- Chuyển đổi _____ m²

5/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất _____

6/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa _____

7/ Đất chuyển quyền sử dụng đất lên thứ I

8/ Giấy phép thay đổi mục đích sử dụng đất (nếu có) _____

9/ Trị giá đất hoặc chênh lệch chuyển đổi (nếu có) _____

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật và hợp pháp và xin nộp thuế đầy đủ đúng hạn ./.

XÁC NHẬN VỀ NGƯỜI KHAI CỦA

UBND XÃ, PHƯỜNG. Ngọc Châu
(Ký, đóng dấu)



CHỦ TỊCH
Hồng Văn Vĩnh

Ngày 20 tháng 7 năm 1995

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Văn Hưng

B- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ

- 1/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng_ 69,3 _ m²
- Chuyển nhượng_ _ _ _ _ m²
- Chuyển đổi_ _ _ _ _ m²
- 2/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất: Đất ở, VI 4
_ _ _ _ _
- 3/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa_ _ _ _ _
- 4/ Giá đất tính thuế_ _ _ _ _ đ/m²
- 5/ Chuyển quyền sử dụng đất lần thứ I _ _ _ _ _
- 6/ Trị giá đất chịu thuế chuyển quyền 1.220.000,00 đồng
- 7/ Thuế suất_ 20% _ _ _ _ _ %
- 8/ Số thuế phải nộp_ _ _ _ _ đồng
- 9/ Số thuế được giảm hoặc miễn theo luật_ _ _ _ _ đồng
- 10/ Số thuế còn phải nộp: 244.000,00 _ _ _ _ _
- (Viết bằng chữ (Hai trăm Bốn mươi Bốn ngàn đồng))

Cán bộ kiểm tra tính thuế
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thanh Bình

Ngày 26 tháng 1 năm 1995
Thủ trưởng cơ quan thuế
(ký tên, đóng dấu)

Xuân

